TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **94** /2024/HSST
Ngày 20/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Duy Trí

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Lương Văn Hùng và bà Đỗ Thị Kim Vân.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Thủy;

- Đại diện Viện kiểm sát gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/8/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H, Tòa án nhân dân huyện T đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2024/HSST ngày 01/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2024/HSST-QĐ, ngày 06/8/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quang M**, sinh năm: 2003, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Thôn N, xã L, huyện T, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Quang V, sinh năm: 1950 và con bà Trần Thị H, sinh năm: 1967; vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/4/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 19/4/2024, tổ công tác Công an huyện T gồm Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy phối hợp với Công an xã K tiến hành tuần tra, kiểm soát trên địa bàn xã K. Khi tổ công tác tuần tra, kiểm soát tại khu vực chợ Đám thuộc thôn Đ, xã K đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Quang M, sinh năm 2003, HKTT: Thôn N, xã L, huyện T, thành phố H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi quần bên trái phía trước của M 01 (một) gói bên ngoài bọc bằng giấy, bên trong có 04 (bốn) túi nilong, mỗi túi có kích thước khoảng (3x3) cm (trong đó: 02 (hai) túi bên trong mỗi túi đều có chứa chất tinh thể màu trắng và 02 (hai) túi bên trong mỗi túi đều có chứa 02 viên nén màu xám). Tại chỗ, Nguyễn Quang M khai nhận là ma tuý

ke và ma tuý kẹo mang đi bán cho khách. Thu giữ tại tay trái của M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng đã qua sử dụng, số imei: 3592 1507 1624 184, lắp sim số: 0329.161.099; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave mang BKS: 29N1 – 876.62 đã qua sử dụng, số khung: RLHHC09053Y109900; số máy: HC09E 0110043. Sau đó, tổ công tác tiến hành lập các biên bản theo quy định và đưa M cùng tang vật về trụ sở Công an xã K làm việc theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định số 3012/KL-KTHS ngày 29/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H, kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilong đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng là 2,582 gam;

- 04 viên nén màu xám bên trong 02 túi nilong đều là ma tuý loại MDMA, tổng khối lượng là 1,624 gam.

Quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Quang M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người liên quan, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 84/CT-VKSTT ngày 01/8/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Quang M phạm vào vào tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang M phạm vào tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Quang M từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/4/2024.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên cần miễn không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo được niêm phong trong 01 (một) phong bì dán kín đã qua giám định, là tang vật của vụ án, đề nghị tịch thu để tiêu hủy;

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng đã qua sử dụng, số imei: 3592 1507 1624 184, lắp sim số: 0329.161.099 và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave mang BKS: 29N1 – 876.62 đã qua sử dụng, số khung: RLHHC09053Y109900; số máy: HC09E 0110043. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được, chiếc điện thoại và xe máy trên là của bị cáo M và M dùng để liên lạc và phục vụ đi lại mua bán trái phép chất ma túy, được xác định là tang vật của vụ án và có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu để phát mại sung quỹ nhà nước.

Về án phí bị cáo phải chịu án phí và bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì chỉ xin do lần đầu phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, Quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan, người chứng kiến, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định:

Với mục đích kiếm lời từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên ngày 19/4/2024, Nguyễn Quang M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng, BKS: 29N1- 876.62 mang theo 01 gói bên ngoài gói bằng giấy, bên trong có 02 túi bên trong mỗi túi đều có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine có tổng khối lượng là 2,582 gam và 04 viên nén màu xám là ma tuý loại MDMA có tổng khối lượng 1,624 gam đến khu vực chợ đám thuộc thôn Đ, xã K, huyện T, thành phố H để bán cho 01 người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) để lấy số tiền là 4.500.000 đồng nhưng M chưa kịp bán ma túy thì thì bị Tổ công tác Công an huyện T gồm Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy phối hợp với Công an xã K tiến hành kiểm tra bắt giữ và thu giữ số ma túy trên của M. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ của M 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7Plus màu vàng và 01 chiếc xe mô tô Honda Wave BKS: 29N1 – 876.62.

Tại bản cáo trạng số: 84/CT-VKSTT ngày 01/8/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Quang M phạm vào vào tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma tuý nói chung là chất gây nghiện, chất hướng thần có tác hại rất lớn đối với con người và đời sống cộng đồng. Việc nghiện ma túy cũng là nguyên nhân phát sinh tội phạm, đặc biệt

nghiêm trọng như cướp của, giết người (kể cả người thân), xuất hiện tình trạng "ngáo đá", quậy phá xã hội, làm gia tăng tệ nạn xã hội, băng hoại xã hội. Nhà nước phải chi phí nhiều tiền của để phòng chống, chữa trị, cai nghiện, bản thân bị cáo là người nghiện, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì hám lợi bất chính bị cáo đã trực tiếp đi bán ma túy để kiếm lời và phục vụ cho bản thân. Do vậy, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự áp dụng mức phạt tù nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội, theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt một khoản tiền để sung công quỹ nhà nước theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo là người không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo được niêm phong trong 01 (một) phong bì dán kín đã qua giám định, là tang vật của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy vật chứng trên là vật cấm tàng trữ, vận chuyển, sử dụng và mua bán dưới mọi hình thức nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 7 plus màu vàng thu giữ của Nguyễn Quang M, bị cáo khai dùng để liên lạc giao dịch mua bán ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy vật chứng trên là tang vật của vụ án, có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để phát mại sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 29N1 – 876.62, Nguyễn Quang M khai mua chiếc xe trên của một người không quen biết với giá 7.000.000 đồng từ cuối năm 2023, khi mua bán không có giấy tờ, đăng ký xe. Qua xác minh xác định chủ sở hữu chiếc xe trên là anh Lê Văn Đạo (SN: 1990, HKTT: thôn Quang Trung, xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, thành phố H). Tại cơ quan điều tra, anh Đạo khai đã bán chiếc xe trên từ tháng 9/2021. Qua tra cứu chiếc xe trên không nằm trong vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe mô tô trên do M mua để đi lại và làm phương tiện phục vụ cho việc mua bán trái phép chất ma túy là tang vật của vụ án, có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để phát mại sung công quỹ nhà nước.

Về nguồn gốc ma túy liên quan đến Đinh Trung Đ là người Nguyễn Quang M khai đã gọi và chỉ địa điểm để M lấy ma tuý mang đi giao cho khách vào ngày 19/4/2024. Quá trình điều tra, Đinh Trung Đ khai nhận: Ngày 18/4/2024, Đinh Trung Đ về sinh sống tại nhà của chị Nguyễn Thị Hà (vợ của Đ) tại huyện Q, tỉnh Thanh Hoá đến ngày 19/6/2024 thì Đ mới về nhà tại xã D, huyện T (lời khai của Đ phù hợp với lời khai của chị Nguyễn Thị H là vợ của Đ và lời khai của ông Đinh Văn K là bố của Đ. Sau khi về nhà được gia đình thông báo Cơ quan điều

tra triệu tập nên Đ đã đến Công an huyện T làm việc và trình bày ngày 18/4/2024, khi Đ về quê vợ thì bị mất điện thoại và giấy tờ tuỳ thân. Sau đó, tài khoản facebook có tên "Đinh Trung Đ" bị chiếm quyền sử dụng không thể truy cập và sử dụng được. Đ khai không quen biết, không đưa ma túy cho Nguyễn Quang M mang đi bán. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Đinh Trung Đ và Nguyễn Quang M nhưng Đ, M giữ nguyên lời khai. Ngoài ra, M còn khai giọng của người gọi điện bảo M đi lấy và giao ma tuý cho khách không giống với giọng của Đinh Trung Đ. Do vậy, chưa đủ căn cứ để xử lý Đinh Trung Đ về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ đề cập xử lý sau là có căn cứ. Quá trình điều tra xác định số thuê bao 0352.618.255 đứng tên chủ thuê bao là ông Trần Văn H (SN: 1960, HKTT: Thọ Lão 3, xã Hoàng Tây, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam). Tại cơ quan điều tra, ông Hồng khai không sử dụng, không đăng ký, không biết ai sử dụng số điện thoại trên. Đối với số thuê bao 0329.161.099 mà M sử dụng, qua xác minh xác định người đứng tên thuê bao là anh Lò Văn T (SN: 2002, HKTT: B, xã C, huyện T, tỉnh S). Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T không đề cập xử lý đối với ông Trần Văn H, anh Lò Văn T là có căn cứ.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang M phạm vào tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Quang M 30** (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam **19/4/2024**.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì chứa ma túy được niêm phong dán kín đã qua giám định.

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng đã qua sử dụng, số imei: 3592 1507 1624 184, lắp sim số: 0329.161.099 và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave mang BKS: 29N1 – 876.62 đã qua sử dụng, số khung: RLHHC09053Y109900; số máy: HC09E 0110043 thu giữ của Nguyễn Quang M.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2024 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T, thành phố H).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Nguyễn Quang M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H;
- VKSND huyện T; VKS ND TP. H;
- Sở tư pháp thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Duy Trí